

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST

Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tr Hữu

Bà Phạm Thị Dên

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/HSST ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Tr T**, sinh năm: 1980 tại tỉnh Phú Thọ. Căn cước công dân số: 025080014068 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội bộ công an cấp ngày 19/8/2022; Nơi cư trú: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; con ông Đào Tr B, sinh năm: 1959 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1958; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo có vợ là Trần Thị Y, sinh năm 1980, có 02 con, sinh năm 2004 và 2007.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 278/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 50.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt và án phí.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 02/9/2023 đến nay.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tiên D**, sinh năm: 1986, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Căn cước công dân số: 077086010039 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội bộ công an cấp ngày 12/8/2021; Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn

Thị D, sinh năm 1964; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1985, có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Bản án số 278/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 50.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt và án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 162/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng về tội “Đánh bạc”, phạt bổ sung bị cáo 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 24/11/2016, bị cáo nộp án phí và tiền phạt bổ sung ngày 13/8/2018 và 18/03/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 02/9/2023 đến nay.

3. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm: 1990, tại tỉnh Nam Định. Căn cước công dân số: 036090001452 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội bộ công an cấp ngày 01/11/2022; Nơi cư trú: Số 87/23/1 B, phường 7, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Chăn nuôi; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Họ tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1951; Họ tên mẹ: Bùi Thị S, sinh năm 1953. Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ 07. Họ tên vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 02/9/2023, thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 05/9/2023 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 02/9/2023, tại căn nhà thuê của Đào Tr T, địa chỉ tại tổ 8, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an thị trấn Dầu Giây phát hiện quả tang các đối tượng Đào Tr T, Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn T đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Cào tó”. Vật chứng thu giữ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; thu trên chiếu bạc số tiền 3.400.000 đồng và thu trên người các đối tượng số tiền 9.355.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Realme C33 màu đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 60C1-831.54.

Công an thị trấn Dầu Giây đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển toàn bộ hồ sơ cùng các đối tượng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/9/2023, Cơ quan điều tra công an huyện Thống Nhất đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đào Tr T, Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn T để điều tra. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 02/9/2023, Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn T đến nhà thuê của Đào Tr T để chơi, lúc này Tr T rủ D và Tr đánh bài “Cào tổ” ăn tiền thì D và Tr đồng ý. T đã lấy 01 bộ bài tây 52 lá có sẵn trong nhà ra rồi cùng D và Tr ngồi xuống nền gạch ở phòng khách chơi.

Hình thức đánh bạc là “Cào tổ”, các con bạc được chia mỗi người 03 quân bài, số bài còn lại bỏ ở giữa. Mỗi người chơi sẽ đặt tẩy số tiền 30.000 đồng. Sau khi chia bài xong thì người ngồi kế bên phải người chia bài sẽ căn cứ vào bài của mình lớn hay nhỏ để chọn các cách thức chơi như sau:

Bỏ bài: Nếu người chơi nhận thấy ván bài của mình không có khả năng thắng cược thì sẽ bỏ bài và chấp nhận mất toàn bộ số tiền đã đặt cược trước đó.

Tổ: Người chơi sẽ đặt thêm tiền cược vào tẩy để tổ, một lượt tổ không quá 100.000 đồng.

Theo: Nếu người chơi nhận thấy bài của mình có khả năng thắng thì sẽ bỏ ra số tiền tương ứng với số tiền người chơi trước đã tổ để theo.

Ván bài sẽ kết thúc khi còn một người chơi cuối cùng hoặc không có ai tổ nữa, trường hợp vẫn còn nhiều người chơi và không ai tổ nữa thì sẽ bỏ bài ra để so, bài của người nào lớn nhất sẽ thắng.

Cách tính bài lớn nhỏ như sau:

“Sáp” là bài lớn nhất gồm 03 con bài giống nhau, trong đó 03 con A là lớn nhất và 03 con 2 nhỏ nhất.

“Liêng” là bài lớn thứ hai, gồm có 03 con bài không giống nhau nhưng có thứ tự liên tiếp nhau, trong đó lớn nhất là Q-K-A và nhỏ nhất là 1-2-3.

“Ba tây” là bài lớn thứ ba, gồm có 03 con bài trong số các quân bài J, Q, K.

Tiếp đến là tính điểm, tổng số điểm lớn nhất của 03 quân bài sẽ là 9 và nhỏ nhất là 0 hay còn gọi là “Bù”.

Khi tham gia đánh bạc, Đào Tr T đem theo số tiền 5.850.000 đồng và sử dụng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc, T thắng 2.050.000 đồng; Nguyễn Tiến D đem theo số tiền 2.950.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, D thắng số tiền 600.000 đồng; Hoàng Văn T sử dụng số tiền 3.955.000 đồng để đánh bạc, Tr thua 2.650.000 đồng.

Xử lý vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tịch thu sung công số tiền 5.805.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Đào Tr T; số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 60C1-831.54 của Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại di động hiệu Realme C33 màu đen của Hoàng Văn T không liên quan đến việc đánh bạc và có nguồn gốc rõ ràng, Cơ quan

cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo.

Cáo trạng số 137/CT-VKS-TN ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D, Hoàng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội tại phiên tòa:**
Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D, Hoàng Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Đào Tr T** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Phạt bổ sung T bị cáo 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, điều 38, Điều 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt:

- Bị cáo **Nguyễn Tiến D** mức án 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

- Bị cáo **Hoàng Văn T** mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí HSST.

*** Trình bày của các bị cáo tại phiên tòa:** Bị cáo T, D thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin cam kết sẽ chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để các bị cáo có điều kiện làm ăn lo cho gia đình, sống có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Tr thừa nhận có tham gia đánh bạc tuy nhiên không thừa nhận số tiền bị cáo đưa vào đánh bạc theo cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T, D và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Riêng bị cáo Tr khai trong quá trình điều tra bị bức cung, ép cung, nhục hình tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, Bị cáo T, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được và lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án. Riêng bị cáo Tr không thừa nhận số tiền bị cáo đưa vào đánh bạc là 3.955.000đ mà chỉ khai số tiền bị cáo đưa vào đánh bạc là 2.650.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), còn số tiền 1.305.000đ (một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng) bị cáo để trong túi quần để sử dụng vào việc riêng, không dùng để đánh bạc tuy nhiên bị cáo không chứng minh được lời khai của mình là có căn cứ. Mặt khác tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố bị cáo Tr thống nhất với cáo trạng Viện kiểm sát. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 02/9/2023, tại căn nhà thuê của Đào Tr T, địa chỉ tại tổ 8, khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, lực lượng Công an thị trấn Dầu Giây phát hiện quả tang Đào Tr T, Nguyễn Tiến D và Hoàng Văn T đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức “Cào tổ”. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.805.000 đồng. Trong đó, Đào Tr T sử dụng số tiền 1.350.000 đồng để đánh bạc, T thắng 2.050.000 đồng; Nguyễn Tiến D sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, D thắng số tiền 600.000 đồng; Hoàng Văn T sử dụng số tiền 3.955.000 đồng để đánh bạc, Tr thua 2.650.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng số 137/CT-VKS-TN ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo trong hành vi phạm tội

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Đào Tr T đã sử dụng chính nơi ở của mình cùng với Nguyễn Tiến D, Đào Văn Tr đánh bạc thắng thua bằng tiền, hình thức đánh “Cào tổ”, cược từ 30.000đ đến 100.000đ mỗi ván cho đến khi bị phát hiện mới ngừng chơi.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều là người trưởng thành, đủ sức khỏe để tham gia lao động, đóng góp cho xã hội. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, nhưng vẫn rủ rê cùng nhau tham gia đánh bạc. Hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, là tệ nạn của xã hội, mầm mống nảy sinh tội phạm khác, ảnh hưởng đến đời sống gia đình, bị xã hội lên án. Vì thỏa mãn lòng tham, muốn tước đoạt tiền của nhau nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo T, D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo D thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương cư trú thuộc trường hợp giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đào Tr T đã sử dụng chính nơi ở của mình để thực hiện hành vi đánh bạc, là người rủ rê các con bạc khác phạm tội, cung cấp bộ bài tây để đánh bạc. Bị cáo T đã bị kết án về hành vi đánh bạc, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Tiến D có số tiền sử dụng đánh bạc ít nhất nhưng đã hai lần bị kết án về hành vi “đánh bạc” cho thấy bị cáo chưa nhận thức được sai phạm của bản thân nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn lần phạm tội trước. Bị cáo T và D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Tr, cần thiết phải cách ly các bị cáo để cải tạo, để có điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết T thủ pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T tham gia đánh bạc với số tiền 3.900.000đ, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Nhận thấy, việc không cách ly bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát cũng đủ nghiêm.

Ngoài ra, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 3, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.805.000 đồng (Năm triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

Đối với số tiền 4.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Đào Tr T; số tiền 2.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 60C1-831.54 của Nguyễn Tiến D; 01 điện thoại di động hiệu Realme C33 màu đen của Hoàng Văn T không liên quan đến việc đánh bạc và có nguồn gốc rõ ràng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về xử lý hành vi phạm tội đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo Tr là có phần nghiêm khắc.

[7] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58; Điều 65; Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D, Hoàng Văn T phạm tội “**Đánh bạc**”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đào Tr T 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2023.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến D 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2023.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) sung quỹ nhà nước

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.805.000 đồng (Năm triệu tám

trăm nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc theo biên lai thu tiền số 0005711 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng (*Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2023 giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm đ khoản 1 điều 12, điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Đào Tr T, Nguyễn Tiến D, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan

